

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2022/HS-ST
Ngày: 27-7-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HOÁ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Dũng.

Bà Nguyễn Thị Thuởng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Thư ký tòa án nhân dân
Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố T tham gia phiên toà: Ông Lê
Khánh Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 215/2022/TLST-HS ngày 25/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Hoàng Văn H, sinh năm 2000 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H, xã Hoàng S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Con ông: Hoàng Văn C, sinh năm 1980; Con bà: Hoàng Thị M, sinh năm 1982; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 1; Chưa có vợ con; Tiền án: Không tiền sự: Ngày 16/12/2021 Công an phường Quảng T, TP T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản” (hình thức phạt tiền); Nhân thân: Ngày 28/12/2017 bị TAND Thành phố T xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” Tạm giam, tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2022 đến ngày 25/4/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị Lê Thị Việt H1, sinh năm: 1999. “Vắng mặt”

Địa chỉ: Số 20 A, phường Đ, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Đoàn Thị Ph, sinh năm: 1990. “Vắng mặt”

Địa chỉ: Số 76 Hàng T, phường L, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Văn H2, sinh năm: 1991. “Vắng Mặt”

Địa chỉ: Lô D06 MB t, phường Quảng T, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 20h30 phút ngày 13/02/2022 H đã đi bộ từ ngã tư Voi đến đường Á, phường Đ, Thành phố T để tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước cửa hàng đồ sơ sinh số 20 Á, phường Đ, Thành phố T thấy trong cửa hàng không có ai trông coi nên H đã mở cửa kính đi vào, sau khi quan sát nhìn thấy 01 chiếc ví màu đen để trên quầy bán hàng, H đã lén lút lấy chiếc ví bên trong có số tiền 6.720.000 đồng của chị Lê Thị Việt H1, sinh năm: 1999 là chủ cửa hàng rồi đi nhanh ra ngoài. Sau đó H bắt Taxi đến quán Nét Hải Tr ở đường N, phường Quảng T chơi Game, tại đây H đã đưa cho anh Phạm Văn H2 (chủ quán nét Hải Tr) 500.000 đồng để nạp thẻ game và ăn tiêu cá nhân hết 1.470.000 đồng. Đến 22h cùng ngày Công an phường Đ phát hiện đưa Hoàng Văn H về trụ sở làm việc, H đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình và tự giác giao nộp số tiền còn lại là 4.750.000 đồng cùng với chiếc ví màu đen đã trộm cắp. Quá trình điều tra anh Phạm Văn H2 đã giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 500.000 đồng là tiền H đưa cho anh H2 nạp thẻ Game.

Đối với 01 chiếc ví màu đen, kích thước (10x20)cm và số tiền 5.250.000 đồng Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Lê Thị Việt H1 là chủ sở hữu hợp pháp. Chị H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường số tiền 1.470.000 đồng mà H đã chiếm đoạt của chị H1, và chị H1 cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với anh Phạm Văn H2, là người H đưa 500.000 đồng để nạp thẻ game. Do anh H2 không biết đây là số tiền do H phạm tội mà có và cũng không có tài liệu chứng minh anh H2 biết việc trộm cắp của H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Mặt khác do H vừa nạp thẻ Game, chưa kịp chơi thì bị cơ quan Công an mời làm việc, nên anh H2 không bị thiệt hại gì về tài sản. Do đó anh H2 không có yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án trên thì Hoàng Văn H lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể như sau: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 22h30 phút ngày 21/4/2022 H đi bộ đến trước số nhà 80 Hàng Th, phường Lam S, Thành phố T, quan sát thấy không có ai ở trong nhà nên H vào nhà lấy đi chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XSMax màu đen của chị Đoàn Thị Ph để trên ghế phòng ngoài của quán. Sau đó H mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Nhưng do điện

thoại có cài mật khẩu nên không bán được, H tiếp tục cất giấu tìm cách tiêu thụ. Đến sáng ngày 22/4/2022 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên H đến Công an phường Lam S, Thành phố T tự thú và giao nộp chiếc điện thoại.

Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân Thành phố T xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu đen mua năm 2021 đã qua sử dụng có giá trị 9.500.000đ.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Đoàn Thị Ph là chủ sở hữu hợp pháp. Chị Ph đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 163/CTr-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s,r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn H mức hình phạt tù từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát . Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra và các vật chứng thu được trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/2/2022, tại SN 20 Ấ, phường Đ, Thành phố T và khoảng 22 giờ 30 phút , ngày 21/4/2022 tại SN 80 Hàng Th, phường Lam S, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Hoàng Văn H đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của Chị Lê Thị Việt H1 số tiền 6.720.000 đồng và của chị Đoàn Thị Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu đen trị giá 9.500.000 đồng . Tổng giá trị tài sản hai

lần trộm cắp là 16.220.000đ (mười sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Hoàng Văn H có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như đề nghị của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe và có khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội. Nhưng chỉ muốn hưởng lợi không bằng sức lao động của bản thân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, thể hiện bị cáo là người rất liêu lĩnh, xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa Ph. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo H phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS

Nhân thân của bị cáo: Bị cáo H có nhân thân xấu ngày 28/12/2009 bị Tòa án nhân dân Thành phố T xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Có 01 tiền sự ngày 16/12/2021 Công an phường Quảng T, Thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản”.

Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền sự nhưng vẫn không chịu cải tạo mà còn phạm tội chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Vì vậy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đã ra tự thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[6] Về phần bồi thường dân sự: Chị Đoàn Thị Ph đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu gì thêm. Nên công nhận phần dân sự giữ bị cáo và với chị Ph đã được giải quyết xong.

Anh Phạm Văn H2 không thiệt hại gì về tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Nên công nhận phần dân sự giữa bị cáo với anh H2 đã được giải quyết xong.

Đối với bị hại chị Lê Thị Việt H1, H đã trộm cắp chiếc ví cùng với số tiền 6.720.000đ, Chị H1 đã nhận lại tài sản là chiếc ví cùng với số tiền 5.250.000 đồng, còn số tiền 1.470.000 đồng H đã trộm cắp nhưng chưa bồi thường được cho chị H1 và chị H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường về mặt dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề bồi thường dân sự của bị cáo đối với chị H1

trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho chị H1 nếu khi nào chị có yêu cầu.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s,r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 38 BLHS ;Điều 331; Điều 332; Điều 333; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án, phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 22/4/2022

Trách nhiệm dân sự: Công nhận phần dân sự của các bị cáo Hoàng Văn H đòi với chị Đoàn Thị Ph, anh Phạm Văn H2 đã giải quyết xong.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án/.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. T;
- Công an TP. T;
- Thi hành án HS, DS TP T;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Long

